

Ngày 31/12/2025	27,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.2%	9.4%	0.3%

2025	
ROE	17.9%
	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	76.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.7 ▼ 12.2%
	YoY ▲ 8.80 ▲ 12.9%

2025	
DT thuần	311
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 26.0 ▲ 8.9%

Q4/25	
LN gộp	24.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.70 ▼ 23.8%
	YoY ▲ 3.20 ▲ 14.7%

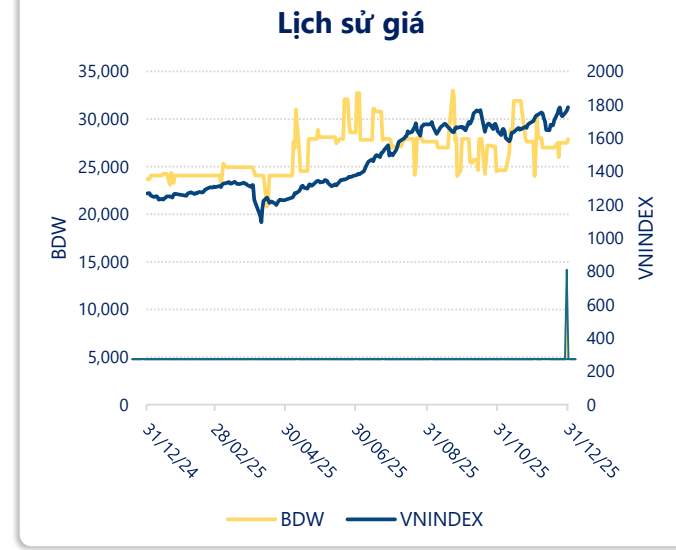
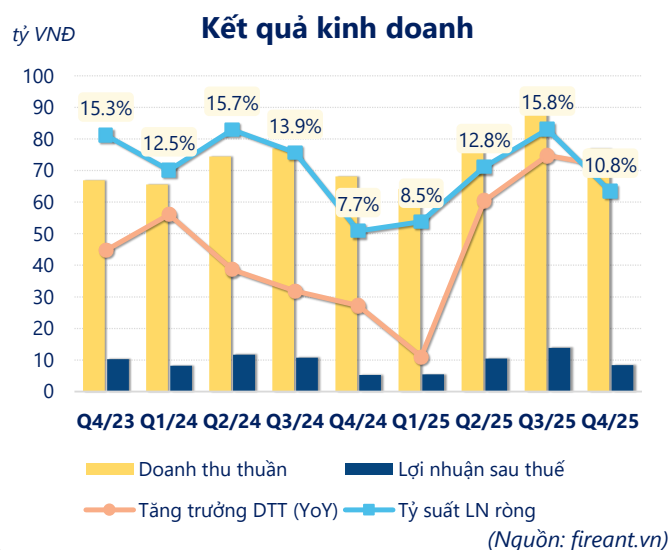
2025	
LN gộp	105
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.00 ▲ 3.7%

Q4/25	
LN thuần	9.49
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.41 ▼ 43.9%
	YoY ▲ 3.47 ▲ 57.6%

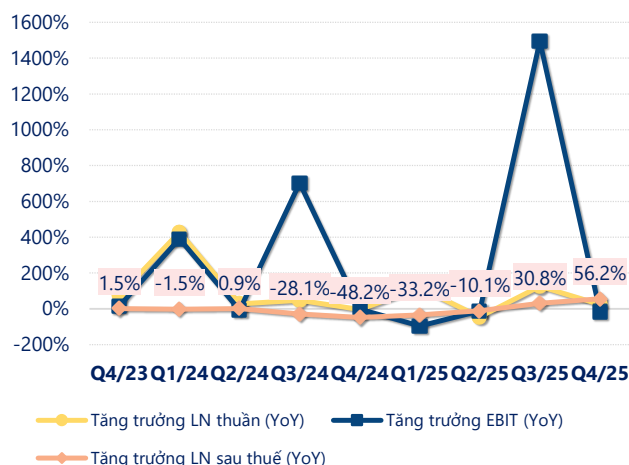
2025	
LN thuần	44.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.70 ▲ 6.4%

Q4/25	
LN sau thuế	8.33
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.47 ▼ 39.6%
	YoY ▲ 3.07 ▲ 58.4%

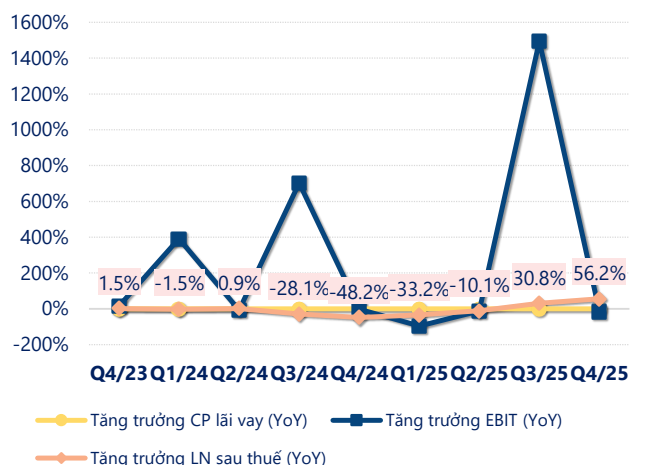
2025	
LN sau thuế	38.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.10 ▲ 5.9%



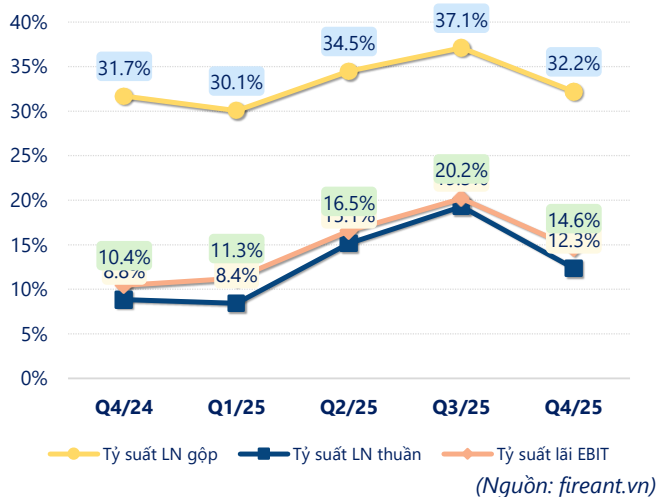
Tăng trưởng lợi nhuận



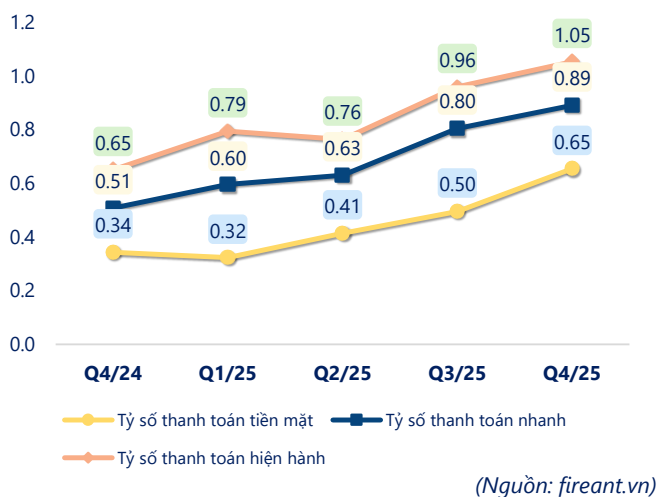
Tăng trưởng chi phí



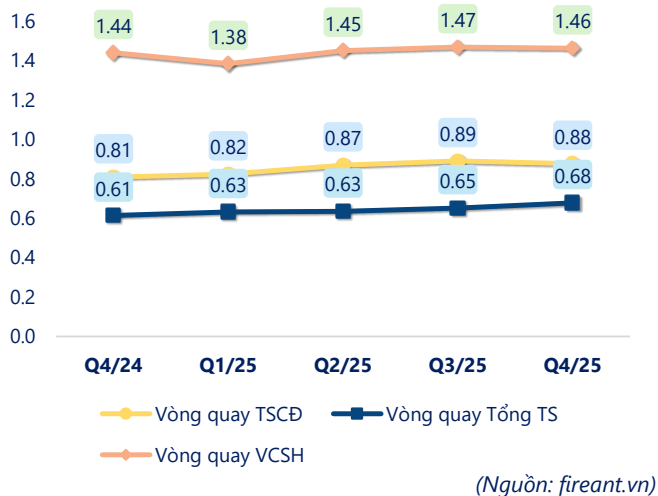
Tỷ suất lợi nhuận



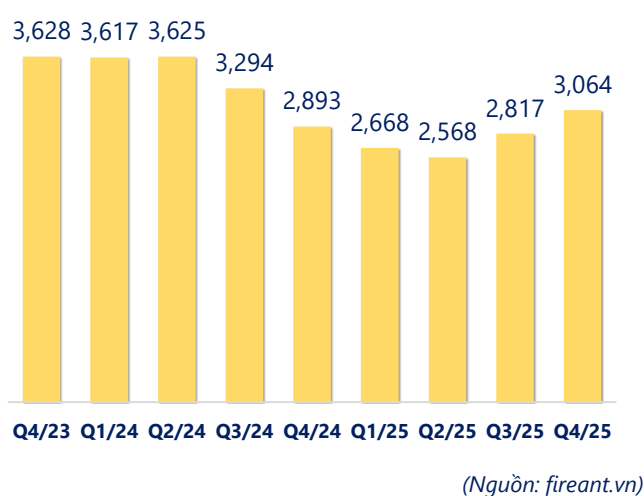
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	76.9	68.1	12.9%	311	285	8.9%
Giá vốn hàng bán	52.1	46.5	12.1%	206	184	11.7%
Lợi nhuận gộp	24.8	21.6	14.7%	105	101	3.7%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.18	69.6%	0.70	0.88	-20.5%
Chi phí TC	0.80	0.52	54.7%	2.00	2.28	-12.3%
Chi phí lãi vay	0.80	0.52	54.7%	2.00	2.28	-12.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.75	9.42	3.5%	37.1	35.6	4.0%
Chi phí QLDN	5.03	5.83	-13.6%	22.2	22.5	-1.4%
LN thuần từ HĐKD	9.49	6.02	57.6%	44.2	41.5	6.4%
Lợi nhuận khác	0.94	0.58	62.5%	3.50	3.44	1.7%
LN trước thuế	10.4	6.60	58.0%	47.7	45.0	6.1%
Lợi nhuận sau thuế	8.33	5.26	58.4%	38.0	35.9	5.9%
LNST của CĐ cty mẹ	8.33	5.26	58.4%	38.0	35.9	5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

